TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày: 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X,
TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga

2. Ông Văn Phú Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mai L (tên gọi khác là B B), sinh năm 1991 tại tỉnh Đ N. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ Th, xã Đ M, huyện Đ M, tỉnh Đ N. Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp B H, xã B Ch, huyện X, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1969; chưa có chồng con; tiền án, tiền tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại nhà Tạm giam Công an tỉnh B ngày 30/8/2023. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 30/8/2023, Đồn Biên phòng B Ch phối hợp với Công an xã B Ch tuần tra trên địa bàn, khi đến quán cà phê "Nỗi Nhớ"

thuộc tổ 4, ấp B H, xã B Ch, huyện X, tỉnh B phát hiện Nguyễn Thị Mai L có dấu hiệu cất giấu ma túy nên lực lượng tuần tra yêu cầu giao nộp, L lấy trên võng chỗ L đứng 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt giao nộp. Tại Cơ quan Công an, L khai nhận là ma túy mua của một người tên T (không rõ lai lịch) vào tháng 8/2023 với giá 200.000 đồng. Ngày 30/8/2023, L lấy ra sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mai L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về kết luận giám định: Tại Kết luận giám định số 392/KL-KTHS-MT ngày 06/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Một phong bì màu trắng, có hình dấu của Đồn Biên phòng B Ch cùng các chữ ký của Thượng úy Vũ Văn Tr, Nguyễn Ngọc S, Mai Anh Nhậ Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Đình Tr, Võ Thành L bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu-trong suốt (ký hiệu A) gửi đến giám định có khối lượng 0,2492 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine (bút lục số 36).

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 392 ngày 06/9/2023, có in hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện X đang tạm giữ chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 19/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Nguyễn Thị Mai L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 392 ngày 06/9/2023 là vật không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Mai L: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến. Do đó, đủ căn cứ kết luận vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 30/8/2023, Đồn Biên phòng B Ch phối hợp với Công an xã B Ch, huyện X tuần tra trên địa bàn, khi đến quán cà phê "Nỗi Nhớ" thuộc tổ 4, ấp B H, xã B C, huyện X, tỉnh B phát hiện bị cáo L cất giấu 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2492 gam trên võng để sử dụng. Hành vi bị cáo cất giấu ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hành vi, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm công tác quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 392 ngày 06/9/2023.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 392 ngày 06/9/2023 là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mai L (tên gọi khác là B B) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mai L 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 392 ngày 06/9/2023.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 19/BB ngày 02/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mai L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR- VT;
- Công an tỉnh BR- VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển